TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 11 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 82/2020/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lương Thị Thuý H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số A4, đường L, phường D, TP.B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Cam Văn V, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn T 2, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Lương Thị Thuý H và anh Cam Văn V kết hôn với nhau ngày 05/05/2014 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường D, thành phố B. Sau khi kết hôn hai người chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống dẫn đến va chạm, lạnh nhạt và mất lòng tin đối với nhau. Mặc dù 2 người đã cố gắng tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả và đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2016 đến nay. Do vậy, cả chị H và anh V đều làm đơn đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý việc yêu cầu thuận tình ly hôn, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H, anh V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị H và anh V có một con chung là cháu Cam Thị H, sinh ngày 27/7/2016. Giữa chị Lương Thị Thuý H và anh Cam Văn V thống nhất

thoả thuận. Sau khi ly hôn giao cho chị Lương Thị Thuý H trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh V không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ chung: Chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về Lệ phí giải quyết việc dân sự: Giữa chị H và anh V thống nhất thoả thuận để chị H chịu cả số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Thuý H và anh Cam Văn V.

- *Về con chung*: Sau khi ly hôn giao cho chị Lương Thị Thuý H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Cam Thị H, sinh ngày 27/7/2016.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

2. Về Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Lương Thị Thuý H phải chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2016/0000900 ngày 28/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị H đã nộp xong lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP B;
- VKSNDTP B;
- UBND phường D, TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Hải